

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**  
Số: 09/2024/QĐST-KDTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Hới, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý: 03/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Tháp Đ, số 194 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền Ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh QB. Người được ủy quyền lại: Ông Hà Đức T. Địa chỉ: Số 189 đường HN, thành phố ĐH, tỉnh QB (*Theo Quyết định ủy quyền số 759/QĐ-Đ.QB đề ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc ủy quyền tham gia tố tụng*)

- Bị đơn: Ông Dương Ngọc T, sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1989. Ông bà cùng địa chỉ: Thôn 01 VT, xã TT, huyện BT, tỉnh QB.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Ngõ 9/3/152 đường NVC, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Ngõ 9/3/152 đường NVC, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB.

3. Bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 16 Kiệt 54 PM, phường KL, thành phố H, tỉnh TTH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D thừa nhận còn nợ Ngân hàng Đ tính đến ngày 12/4/2024 tổng số tiền là: 5.495.610.568 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 4.730.000.000 đồng;
- Dư nợ lãi trong hạn: 551.515.643 đồng;
- Dư nợ lãi quá hạn: 178.031.799 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 36.063.126 đồng

Theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2022/10140977/HĐTD ngày 08/07/2022 mà ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D ký kết với Ngân hàng Đ

2. 2. Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất phương án lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2024 ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D cam kết thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 12.4.2024 cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 5.495.610.568 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 4.730.000.000 đồng;
- Dư nợ lãi trong hạn: 551.515.643 đồng;
- Dư nợ lãi quá hạn: 178.031.799 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 36.063.126 đồng

Theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2022/10140977/HĐTD ngày 08/07/2022 mà ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D ký kết với Ngân hàng Đ

Kể từ ngày 13/4/2024 ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Đ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2022/10140977/HĐTD ngày 08/07/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc; nợ lãi; lãi trong hạn; lãi quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Đ

3. Xử lý Tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D vi phạm lộ trình trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng Đ để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất (Nhà ở) có trước, trong và sau thời điểm thế chấp tại thửa đất số: 169; Tờ bản đồ số: 85 – địa chỉ : Phường Nam Lý- Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 133575; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 04166 ; do UBND Thành phố Đồng Hới cấp ngày 17/08/2015, đã cập nhập thay đổi ngày 25/01/2019, Chủ tài sản: Ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị V theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2019/10140977/HĐBĐ ngày 29/01/2019 ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị V

+ Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất (Nhà ở) có trước, trong và sau thời điểm thế chấp tại thửa đất số: 433 (199-1); Tờ bản đồ số: 16 –địa chỉ tại: 56/1 Đặng Huy Trứ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 545440 số vào sổ GCN: CH00679 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 12/10/2011, Chủ tài sản: Nguyễn Hoàng D theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/10140977/HĐBĐ ngày 25/01/2019 ký kết giữa Ngân hàng Đ với bà Nguyễn Hoàng D

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thu hồi khoản nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý buộc ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Đ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự thỏa thuận ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D chịu toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng và trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng Đ đã nộp.

#### 5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Các bên đương sự đã thỏa thuận ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 56.747.805 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 56.698.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001054 ngày 31/01/2024.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**